

Số: 411 /BVCR-TTBYT
V/v: yêu cầu báo giá

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 6 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Chợ Rẫy có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp “Hệ thống phẫu thuật nội soi thần kinh sọ não và Hệ thống phẫu thuật nội soi lồng ngực, ổ bụng kèm gói dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng bao gồm thay thế linh kiện, phụ kiện” năm 2024 của Bệnh Viện Chợ Rẫy với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: BỆNH VIỆN CHỢ RẪY. Địa chỉ: 201B Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Đào Văn Hiệp – Số điện thoại: 028.38.554.137 – 028.38.554.138 – Line: 1213. Email: baogia.bvcr@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại Bệnh viện Chợ Rẫy (Phòng Tổ chức – Hành chính), địa chỉ: 201B Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh vào giờ hành chính các ngày trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu.
 - Địa chỉ email: baogia.bvcr@gmail.com nhận file mềm và bản scan (có đóng dấu giáp lai các tài liệu đính kèm).
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 22 tháng 6 năm 2024 đến trước 17h ngày 03 tháng 7 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày...03... tháng.....7....năm 2024.



II. Nội dung yêu cầu báo giá

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
I	Hệ thống phẫu thuật nội soi thần kinh sọ não kèm gói Dịch vụ bảo trì bao gồm thay thế linh kiện/phụ kiện			
1	Hệ thống phẫu thuật nội soi thần kinh sọ não	theo mô tả Mục A phụ lục 01	01	Hệ thống
2	Dịch vụ bảo trì bao gồm thay thế linh kiện/phụ kiện cho Hệ thống phẫu thuật nội soi thần kinh sọ não	theo mô tả Mục B phụ lục 01	01	Gói
II	Hệ thống phẫu thuật nội soi lồng ngực, ổ bụng kèm gói Dịch vụ bảo trì bao gồm thay thế linh kiện/phụ kiện			
1	Hệ thống phẫu thuật nội soi lồng ngực, ổ bụng	theo mô tả Mục A phụ lục 01	06	Hệ thống
2	Dịch vụ bảo trì bao gồm thay thế linh kiện/phụ kiện cho Hệ thống phẫu thuật nội soi lồng ngực, ổ bụng	theo mô tả Mục B phụ lục 01	01	Gói

LƯU Ý:

- Hồ sơ báo giá thực hiện theo “Biểu mẫu 01” biểu mẫu báo giá và hoàn thiện nội dung đáp ứng theo đúng cấu trúc “Biểu mẫu 02” trong hồ sơ yêu cầu báo giá. Không được thay đổi định dạng hoặc bỏ trống, nếu có điều chỉnh định dạng của biểu mẫu này có thể bị xem là không hợp lệ đối với những nội dung không đúng định dạng của biểu mẫu. Việc đánh giá đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của bảng báo giá chỉ dựa vào biểu mẫu 01 và 02;
- Trong cột khả năng đáp ứng của đơn vị cung cấp, vui lòng ghi rõ theo hướng dẫn ở từng mục và bổ sung tài liệu đính kèm (nếu có). Trường hợp có hạng mục nào không đáp ứng vui lòng ghi rõ lý do và đề xuất ở “cột ghi chú” để Bệnh viện xem xét.
- Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam có thiết bị cùng chủng loại nhưng có một vài điểm không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu, khuyến khích vẫn chào giá và ghi rõ các điểm kỹ thuật của nhà sản xuất. Trong trường hợp yêu cầu

kỹ thuật mà bệnh viện đặt ra nhưng trên thị trường không có nhà cung cấp nào đáp ứng, thì bệnh viện có cơ sở xem xét điều chỉnh lại yêu cầu kỹ thuật cho phù hợp với các thiết bị đang lưu hành trên thị trường.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Phòng CNTT (để đăng website bệnh viện)
- Lưu: HC, TTBYT.

10
GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
BỘ. BỆNH VIỆN
CHỢ RẪY
Phạm Thanh Việt

10

PHỤ LỤC 01

Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật

**I. HỆ THỐNG PHẪU THUẬT NỘI SOI THẦN KINH SỌ NÃO
KÈM GÓI DỊCH VỤ BẢO TRÌ: 01 Hệ thống**

STT	NỘI DUNG	
A	YÊU CẦU KỸ THUẬT: HỆ THỐNG PHẪU THUẬT NỘI SOI THẦN KINH SỌ NÃO	
1	I. YÊU CẦU CHUNG	
2	- Thiết bị mới 100% sản xuất năm 2024.	
3	- Đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế ISO 13485.	
4	- Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn: + FDA - Food and Drug Administration (Mỹ) + CE - EU Certificate (Châu âu) + JIS - Japanese Industrial Standards (Nhật Bản)	
5	- Điện áp: 220V AC / 50 - 60Hz	
6	II. YÊU CẦU VỀ CẤU HÌNH	
7	Màn hình y tế chuyên dụng:	01 cái
8	Bộ xử lý hình ảnh:	01 bộ
9	Bộ ghi hình ảnh:	01 bộ
10	Đầu camera:	01 cái
11	Nguồn sáng nội soi kèm dây dẫn sáng:	01 bộ
12	Ống kính nội soi ICG (Indocyanine Green):	01 cái
13	Khay bảo quản ống kính nội soi:	01 cái
14	Máy cắt đốt điện cao tần:	01 cái
15	Máy tưới rửa:	01 cái
16	Xe đẩy chính hãng:	01 cái
17	III. CHỈ TIÊU KỸ THUẬT	
18	1. Màn hình y tế chuyên dụng:	
19	- Loại màn hình: Màn hình y tế 4K	
20	- Kích thước màn hình: ≥ 27 inches	

21	- Độ phân giải $\geq 3840 \times 2160$ pixels
22	- Tỷ lệ khung hình 16:9
23	- Góc quan sát $\geq 178^\circ$
24	- Tín hiệu đầu vào, tối thiểu: SDI, DVI, HDMI.
25	- Tín hiệu đầu ra, tối thiểu: SDI, DVI.
26	2. Hệ thống xử lý hình ảnh nội soi
27	2.1 Bộ xử lý hình ảnh
28	- Chất lượng ngõ ra hình ảnh 4K trên màn hình.
29	- Có bộ ghi hình ảnh rời kèm theo hệ thống để phục vụ công tác lưu trữ, giảng dạy
30	2.2 Đầu camera
31	- Cảm biến ảnh loại CMOS
32	- Cho ra hình ảnh chuẩn 4K trên màn hình
33	- Có chức năng phóng đại với các mức độ khác nhau
34	- Chức năng điều khiển cài đặt trên đầu camera
35	- Đầu camera có thể vệ sinh làm sạch chống nhiễm khuẩn
36	3. Nguồn sáng nội soi:
37	- Nguồn sáng LED
38	- Tuổi thọ đèn LED cao
39	- Nhiệt độ màu: Ánh sáng trắng
40	- Có chức năng điều chỉnh độ sáng bằng tay hoặc tự động
41	- Cung cấp dây dẫn sáng kèm theo nguồn sáng sử dụng được với các ống soi ICG
42	4. Ống kính nội soi ICG
43	- Đường kính $\leq 4\text{mm}$
44	- Góc nghiêng $\geq 30^\circ$
45	- Hấp tiết trùng được
46	- Cung cấp khay bảo quản ống soi
47	5. Máy cắt đốt điện cao tần
48	- Công suất lưỡng cực $\geq 90\text{W}$
49	- Công suất đơn cực $\geq 300\text{W}$

50	- Có công kết nối cho dụng cụ lưỡng cực
51	- Có công kết nối cho dụng cụ đơn cực
52	- Có công kết nối dây kết nối tấm điện cực trung tính
53	- Có thể điều khiển chức năng đơn cực, lưỡng cực bằng bàn đạp
54	- Cung cấp bộ phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo máy để sử dụng
55	6. Máy tưới rửa
56	- Lưu lượng hút $\geq 1\text{L/phút}$ hoặc áp lực hút $\geq 60\text{kPa}$
57	- Lưu lượng tưới rửa $\geq 1.8\text{L/phút}$
58	- Cung cấp bộ phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo máy để sử dụng
59	IV. YÊU CẦU KHÁC:
60	Thời gian bàn giao đưa vào sử dụng: ≤ 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
61	Bảo hành toàn bộ thiết bị và phụ kiện kèm theo: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng. Cam kết thực hiện bảo trì, bảo dưỡng theo đúng quy trình, quy định của nhà sản xuất (đính kèm xác nhận quy trình bảo trì theo tiêu chuẩn nhà sản xuất) nhưng tối thiểu ≥ 2 lần/năm.
62	Thời gian thực hiện dịch vụ: Từ 8:00 đến 18:00 các ngày trong tuần trừ các ngày Lễ và Tết.
63	Hỗ trợ trực tuyến (24/24) và kiểm tra, sửa chữa tại điểm đặt máy khi máy gặp sự cố đột xuất, không giới hạn số lần trong suốt thời gian bảo hành thiết bị.
64	Cam kết tổng thời gian dừng máy trong suốt thời gian bảo hành ≤ 18 (tương đương 5% của 365 ngày/năm) (bao gồm thứ 7, chủ nhật, lễ, tết): + Từ ngày dừng máy thứ nhất đến thứ 18, mỗi ngày dừng máy sẽ được quy đổi thành 1 ngày bảo hành cộng thêm. + Từ ngày dừng máy thứ 19 trở về sau, mỗi ngày dừng máy vượt sẽ được quy đổi thành 2 ngày bảo hành cộng thêm. + Cách tính số ngày dừng máy: <ul style="list-style-type: none"> • Nếu máy dừng ≥ 4 giờ /ngày làm việc thì tính là 1 ngày. • Đối với thứ 7, CN, lễ tết ≥ 8 giờ /ngày thì tính là 1 ngày
65	Thời gian có mặt tại đơn vị sử dụng để kiểm tra trong vòng 04 giờ làm việc kể từ lúc nhận cuộc gọi thông báo sự cố hư hỏng với trường hợp không thể xử lý khắc phục từ xa được.

66	Nhân viên thực hiện dịch vụ (kiểm tra, bảo trì) hệ thống thiết bị phải được cấp chứng nhận đào tạo từ nhà sản xuất về chủng loại thiết bị thực hiện dịch vụ.
67	Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao và phụ tùng thay thế: ≥ 8 năm kể từ ngày ký hợp đồng.
68	- Lắp đặt, bàn giao tại địa điểm sử dụng. - Đào tạo cho đơn vị sử dụng: vận hành, sử dụng, vệ sinh bảo dưỡng. - Đào tạo cho kỹ sư của Bệnh viện: bảo dưỡng, kiểm tra, cách khắc phục lỗi cơ bản.
69	- Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng thiết bị. - Cung cấp tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất (theo chính sách của hãng).
70	Cam kết thiết bị được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định pháp luật hiện hành.
B	GÓI BẢO TRÌ BAO GỒM THAY THẾ LINH KIỆN/PHỤ KIỆN CỦA HỆ THỐNG PHẪU THUẬT NỘI SOI THẦN KINH SỌ NÃO
1	Phạm vi thực hiện:
2	Số lượng: 01 hệ thống. Bao gồm cả thiết bị và phụ kiện, theo mục A, không bao gồm vật tư tiêu hao.
3	Thời gian thực hiện:
4	36 tháng kể từ khi hết bảo hành gói thầu mua sắm "Hệ thống phẫu thuật nội soi thần kinh sọ não"
5	Yêu cầu dịch vụ:
6	Bảo dưỡng phòng ngừa: Cam kết thực hiện bảo trì, bảo dưỡng định kỳ theo đúng quy trình nhà sản xuất, và tối thiểu ≥ 2 lần/năm. (đính kèm xác nhận quy trình bảo trì theo tiêu chuẩn nhà sản xuất)
7	Thời gian thực hiện dịch vụ: Từ 8:00 đến 18:00 các ngày trong tuần trừ các ngày lễ và tết.
8	Hỗ trợ trực tuyến (24/24) và kiểm tra, sửa chữa tại điểm đặt máy khi máy gặp sự cố đột xuất, không giới hạn số lần trong suốt thời gian bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thiết bị.
9	Thời gian phản hồi sau khi nhận yêu cầu từ Bệnh viện và có mặt tại địa điểm đặt máy để kiểm tra và sửa chữa. Áp dụng cho những ngày làm việc trong tuần kể cả thứ 7 và chủ nhật.
10	Thời gian phản hồi: Trong vòng 30 phút kể từ khi nhận cuộc gọi.

11	Thời gian có mặt tại đơn vị sử dụng để kiểm tra trong vòng 04 giờ làm việc kể từ lúc nhận cuộc gọi thông báo sự cố.
12	Cam kết thay thế tất cả các linh kiện/phụ kiện cho toàn bộ hệ thống/thiết bị theo phạm vi thực hiện không giới hạn số lượng và không phát sinh chi phí của hợp đồng.
13	Tất cả linh kiện/phụ kiện sau khi được thay thế mới thì nhà thầu có trách nhiệm bảo hành theo chính sách bảo hành của Hãng đối với linh kiện/phụ kiện.
14	Các linh kiện/phụ kiện được thay mới 100% có chứng từ nhập khẩu.
15	Cam kết tổng thời gian dừng máy trong suốt thời gian bảo trì ≤ 18 ngày/năm (bao gồm thứ 7, chủ nhật, lễ, tết): <ul style="list-style-type: none"> + Từ ngày dừng máy thứ 19 trở về sau, mỗi ngày dừng máy vượt sẽ được quy đổi thành 2 ngày bảo hành cộng thêm. + Cách tính số ngày dừng máy: <ul style="list-style-type: none"> • Nếu máy dừng ≥ 4 giờ /ngày làm việc thì tính là 1 ngày. • Đối với thứ 7, CN, lễ tết ≥ 8 giờ /ngày thì tính là 1 ngày.
16	Đảm bảo hệ thống/thiết bị trong thời gian hiệu lực của gói bảo trì, hoạt động ổn định, an toàn đáp ứng yêu cầu chuyên môn của khoa.
17	Theo dõi điều kiện hoạt động thiết bị (nhiệt độ, độ ẩm, ...) và cảnh báo cho bệnh viện biết nếu có bất thường vượt ngoài điều kiện của hãng khuyến nghị.
18	Nhân viên thực hiện dịch vụ (kiểm tra, bảo trì) hệ thống thiết bị phải được cấp chứng nhận đào tạo từ nhà sản xuất về chủng loại thiết bị thực hiện dịch vụ.
19	Thực hiện công việc theo quy trình tối thiểu sau: <ul style="list-style-type: none"> + Đánh giá tình trạng hoạt động hệ thống thiết bị trước bảo trì và ghi nhận lại bằng biên bản có chữ ký của 2 bên. + Đánh giá tình trạng hệ thống thiết bị sau bảo trì, các vấn đề đã sửa chữa và thay thế phụ kiện/linh kiện. Có biên bản ghi nhận cụ thể và có chữ ký của 2 bên
20	Tất cả hoạt động bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thiết bị được lưu lại và cập nhật cho bệnh viện cho đến khi hoàn tất và được báo cáo chi tiết.

II. HỆ THỐNG PHẪU THUẬT NỘI SOI LỒNG NGỰC, Ổ BỤNG
KÈM GÓI DỊCH VỤ BẢO TRÌ: 06 Hệ thống

STT	NỘI DUNG	
A	YÊU CẦU KỸ THUẬT: HỆ THỐNG PHẪU THUẬT NỘI SOI LỒNG NGỰC, Ổ BỤNG	
1	I. YÊU CẦU CHUNG	
2	- Thiết bị mới 100% sản xuất năm 2024.	
3	- Đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế ISO 13485.	
4	- Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn: + FDA - Food and Drug Administration (Mỹ) + CE - EU Certificate (Châu Âu) + JIS - Japanese Industrial Standards (Nhật Bản)	
5	- Điện áp: 220V AC / 50 - 60Hz	
6	II. YÊU CẦU VỀ CẤU HÌNH	
7	Màn hình y tế chuyên dụng:	01 cái
8	Bộ xử lý hình ảnh:	01 bộ
9	Bộ ghi hình ảnh:	01 bộ
10	Đầu camera:	01 cái
11	Nguồn sáng nội soi kèm dây dẫn sáng:	01 bộ
12	Ống kính nội soi ICG (Indocyanine Green):	01 cái
13	Khay bảo quản ống kính nội soi:	01 cái
14	Hệ thống bơm CO2 và hút khói:	01 bộ
15	Máy cắt đốt điện cao tần:	01 cái
16	Máy tưới rửa:	01 cái
17	Xe đẩy chính hãng:	01 cái
18	III. CHỈ TIÊU KỸ THUẬT	
19	1. Màn hình y tế chuyên dụng:	
20	- Loại màn hình: Màn hình y tế 4K	

21	- Kích thước màn hình: ≥ 27 inches
22	- Độ phân giải $\geq 3840 \times \geq 2160$ pixels
23	- Tỷ lệ khung hình 16:9
24	- Góc quan sát $\geq 178^\circ$
25	- Tín hiệu đầu vào, tối thiểu: SDI, DVI, HDMI.
26	- Tín hiệu đầu ra, tối thiểu: SDI, DVI.
27	2. Hệ thống xử lý hình ảnh nội soi
28	2.1 Bộ xử lý hình ảnh
29	- Chất lượng ngõ ra hình ảnh 4K trên màn hình
30	- Có bộ ghi hình ảnh rời kèm theo hệ thống để phục vụ công tác lưu trữ, giảng dạy
31	2.2 Đầu camera
32	- Cảm biến ảnh loại CMOS
33	- Cho ra hình ảnh chuẩn 4K trên màn hình
34	- Có chức năng phóng đại với các mức độ khác nhau
35	- Chức năng điều khiển cài đặt trên đầu camera
36	- Đầu camera có thể vệ sinh làm sạch chống nhiễm khuẩn
37	3. Nguồn sáng nội soi:
38	- Nguồn sáng LED
39	- Tuổi thọ đèn LED cao $\geq 10,000$ giờ
40	- Nhiệt độ màu: Ánh sáng trắng
41	- Có chức năng điều chỉnh độ sáng bằng tay hoặc tự động
42	- Cung cấp dây dẫn sáng kèm theo nguồn sáng sử dụng được với các ống soi ICG
43	4. Ống kính nội soi ICG
44	- Đường kính ≥ 10 mm
45	- Góc nghiêng ≥ 30 độ
46	- Hấp tiệt trùng được
47	- Cung cấp khay bảo quản ống soi
48	5. Hệ thống bơm CO2 và hút khí
49	- Tốc độ bơm tối đa ≥ 45 L / phút

50	- Có thể cài đặt tốc độ bơm khí
51	- Có thể cài đặt áp lực ổ bụng
52	- Hiện thị thông số cài đặt và thực tế
53	- Có thể hút khói khi sử dụng
54	- Có thể kết nối với bình khí CO2 hoặc khí CO2 trung tâm
55	- Cung cấp bộ phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo máy để sử dụng
56	6. Máy cắt đốt điện cao tần
57	- Công suất lưỡng cực $\geq 90W$
58	- Công suất đơn cực $\geq 300W$
59	- Có cổng kết nối cho dụng cụ lưỡng cực
60	- Có cổng kết nối cho dụng cụ đơn cực
61	- Có cổng kết nối dây kết nối tâm điện cực trung tính
62	- Có thể điều khiển chức năng đơn cực, lưỡng cực bằng bàn đạp
63	- Cung cấp bộ phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo máy để sử dụng
64	7. Máy tưới rửa
65	- Lưu lượng hút $\geq 1L/phút$ hoặc áp lực hút $\geq 60kPa$
66	- Lưu lượng tưới rửa $\geq 1.8L/phút$
67	- Cung cấp bộ phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo máy để sử dụng
68	IV. YÊU CẦU KHÁC:
69	Thời gian bàn giao đưa vào sử dụng: ≤ 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
70	Bảo hành toàn bộ thiết bị và phụ kiện kèm theo: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng. Cam kết thực hiện bảo trì, bảo dưỡng theo đúng quy trình, quy định của nhà sản xuất (đính kèm xác nhận quy trình bảo trì theo tiêu chuẩn nhà sản xuất) nhưng tối thiểu ≥ 2 lần/năm.
71	Thời gian thực hiện dịch vụ: Từ 8:00 đến 18:00 các ngày trong tuần trừ các ngày Lễ và Tết.
72	Hỗ trợ trực tuyến (24/24) và kiểm tra, sửa chữa tại điểm đặt máy khi máy gặp sự cố đột xuất, không giới hạn số lần trong suốt thời gian bảo hành thiết bị.

73	<p>Cam kết tổng thời gian dừng máy trong suốt thời gian bảo hành ≤ 18 (tương đương 5% của 365 ngày/năm) (bao gồm thứ 7, chủ nhật, lễ, tết):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Từ ngày dừng máy thứ nhất đến thứ 18, mỗi ngày dừng máy sẽ được quy đổi thành 1 ngày bảo hành cộng thêm. + Từ ngày dừng máy thứ 19 trở về sau, mỗi ngày dừng máy vượt sẽ được quy đổi thành 2 ngày bảo hành cộng thêm. + Cách tính số ngày dừng máy: <ul style="list-style-type: none"> • Nếu máy dừng ≥ 4 giờ /ngày làm việc thì tính là 1 ngày. • Đối với thứ 7, CN, lễ tết ≥ 8 giờ /ngày thì tính là 1 ngày
74	<p>Thời gian có mặt tại đơn vị sử dụng để kiểm tra trong vòng 04 giờ làm việc kể từ lúc nhận cuộc gọi thông báo sự cố hư hỏng với trường hợp không thể xử lý khắc phục từ xa được.</p>
75	<p>Nhân viên thực hiện dịch vụ (kiểm tra, bảo trì) hệ thống thiết bị phải được cấp chứng nhận đào tạo từ nhà sản xuất về chủng loại thiết bị thực hiện dịch vụ.</p>
76	<p>Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao và phụ tùng thay thế: ≥ 8 năm kể từ ngày ký hợp đồng.</p>
77	<ul style="list-style-type: none"> - Lắp đặt, bàn giao tại địa điểm sử dụng. - Đào tạo cho đơn vị sử dụng: vận hành, sử dụng, vệ sinh bảo dưỡng. - Đào tạo cho kỹ sư của Bệnh viện: bảo dưỡng, kiểm tra, cách khắc phục lỗi cơ bản.
78	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng thiết bị. - Cung cấp tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất (theo chính sách của hãng).
79	<p>Cam kết thiết bị được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định pháp luật hiện hành.</p>
B	<p>GÓI BẢO TRÌ BAO GỒM THAY THẾ LINH KIỆN/PHỤ KIỆN CỦA HỆ THỐNG PHẪU THUẬT NỘI SOI LÒNG NGỰC, Ổ BỤNG</p>
1	<p>Phạm vi thực hiện:</p>
2	<p>Số lượng: 06 hệ thống. Bao gồm cả thiết bị và phụ kiện, theo mục A, không bao gồm vật tư tiêu hao.</p>

3	Thời gian thực hiện:
4	36 tháng kể từ khi hết bảo hành gói thầu mua sắm “Hệ thống phẫu thuật nội soi lồng ngực, ổ bụng”
5	Yêu cầu dịch vụ:
6	Bảo dưỡng phòng ngừa: Cam kết thực hiện bảo trì, bảo dưỡng định kỳ theo đúng quy trình nhà sản xuất, và tối thiểu ≥ 2 lần/ năm. (đính kèm xác nhận quy trình bảo trì theo tiêu chuẩn nhà sản xuất)
7	Thời gian thực hiện dịch vụ: Từ 8:00 đến 18:00 các ngày trong tuần trừ các ngày lễ và tết.
8	Hỗ trợ trực tuyến (24/24) và kiểm tra, sửa chữa tại điểm đặt máy khi máy gặp sự cố đột xuất, không giới hạn số lần trong suốt thời gian bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thiết bị.
9	Thời gian phản hồi sau khi nhận yêu cầu từ Bệnh viện và có mặt tại địa điểm đặt máy để kiểm tra và sửa chữa. Áp dụng cho những ngày làm việc trong tuần kể cả thứ 7 và chủ nhật.
10	Thời gian phản hồi: Trong vòng 30 phút kể từ khi nhận cuộc gọi.
11	Thời gian có mặt tại đơn vị sử dụng để kiểm tra trong vòng 04 giờ làm việc kể từ lúc nhận cuộc gọi thông báo sự cố.
12	Cam kết thay thế tất cả các linh kiện/phụ kiện cho toàn bộ hệ thống/thiết bị theo phạm vi thực hiện không giới hạn số lượng và không phát sinh chi phí của hợp đồng.
13	Tất cả linh kiện/phụ kiện sau khi được thay thế mới thì nhà thầu có trách nhiệm bảo hành theo chính sách bảo hành của Hãng đối với linh kiện/phụ kiện.
14	Các linh kiện/phụ kiện được thay mới 100% có chứng từ nhập khẩu.
15	Cam kết tổng thời gian dừng máy trong suốt thời gian bảo trì ≤ 18 ngày/năm (bao gồm thứ 7, chủ nhật, lễ, tết): <ul style="list-style-type: none"> + Từ ngày dừng máy thứ 19 trở về sau, mỗi ngày dừng máy vượt sẽ được quy đổi thành 2 ngày bảo hành cộng thêm. + Cách tính số ngày dừng máy: <ul style="list-style-type: none"> • Nếu máy dừng ≥ 4 giờ /ngày làm việc thì tính là 1 ngày. • Đối với thứ 7, CN, lễ tết ≥ 8 giờ /ngày thì tính là 1 ngày.

16	Đảm bảo hệ thống/thiết bị trong thời gian hiệu lực của gói bảo trì, hoạt động ổn định, an toàn đáp ứng yêu cầu chuyên môn của khoa.
17	Theo dõi điều kiện hoạt động thiết bị (nhiệt độ, độ ẩm, ...) và cảnh báo cho bệnh viện biết nếu có bất thường vượt ngoài điều kiện của hãng khuyến nghị.
18	Nhân viên thực hiện dịch vụ (kiểm tra, bảo trì) hệ thống thiết bị phải được cấp chứng nhận đào tạo từ nhà sản xuất về chủng loại thiết bị thực hiện dịch vụ.
19	<p>Thực hiện công việc theo quy trình tối thiểu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đánh giá tình trạng hoạt động hệ thống thiết bị trước bảo trì và ghi nhận lại bằng biên bản có chữ ký của 2 bên. + Đánh giá tình trạng hệ thống thiết bị sau bảo trì, các vấn đề đã sửa chữa và thay thế phụ kiện/linh kiện. Có biên bản ghi nhận cụ thể và có chữ ký của 2 bên
20	Tất cả hoạt động bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thiết bị được lưu lại và cập nhật cho bệnh viện cho đến khi hoàn tất và được báo cáo chi tiết.

Biểu mẫu 01

Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số /BVCR-TTBYT ngày của Bệnh viện Chợ Rẫy, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan, như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ

❖ **HỆ THỐNG PHẪU THUẬT NỘI SOI THẦN KINH SỌ NÃO**
KÈM GÓI DỊCH VỤ BẢO TRÌ: 01 Hệ thống

• Báo giá cho thiết bị y tế Hệ thống phẫu thuật nội soi thần kinh sọ não

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Hệ thống phẫu thuật nội soi thần kinh sọ não					01 Hệ thống				

• Báo giá cung cấp dịch vụ

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
1	Dịch vụ bảo trì bao gồm thay thế linh kiện/phụ kiện Hệ thống phẫu thuật nội soi thần kinh sọ não	Phụ lục 01	01	Gói		
Tổng công:						

(Giá đã bao gồm thuế VAT và các chi phí khác của gói thầu)

Đính kèm:

- Biểu mẫu 02: yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản Hệ thống phẫu thuật nội soi thần kinh sọ não kèm gói dịch vụ bảo trì bao gồm thay thế linh kiện/phụ kiện
- Các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế

1/4

**❖ HỆ THỐNG PHẪU THUẬT NỘI SOI LỒNG NGỰC, Ổ BỤNG
KÈM GÓI DỊCH VỤ BẢO TRÌ: 06 Hệ thống**

- **Báo giá cho thiết bị y tế Hệ thống phẫu thuật nội soi lồng ngực, ổ bụng**

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Hệ thống phẫu thuật nội soi lồng ngực, ổ bụng					06 Hệ thống				

- **Báo giá cung cấp dịch vụ**

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
1	Dịch vụ bảo trì bao gồm thay thế linh kiện/phụ kiện Hệ thống phẫu thuật nội soi lồng ngực, ổ bụng	Phụ lục 01	01	Gói		
Tổng cộng:						

(Giá đã bao gồm thuế VAT và các chi phí khác của gói thầu)

Đính kèm:

- Biểu mẫu 02: yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản Hệ thống phẫu thuật nội soi lồng ngực, ổ bụng kèm gói dịch vụ bảo trì bao gồm thay thế linh kiện/phụ kiện
- Các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà
cung cấp⁽¹²⁾**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

BIỂU MẪU 02**Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật****❖ HỆ THỐNG PHẪU THUẬT NỘI SOI THẦN KINH SỌ NÃO KÈM GÓI DỊCH VỤ BẢO TRÌ: 01 Hệ thống**

STT	Nội dung yêu cầu của Bệnh viện		Khả năng đáp ứng của đơn vị cung cấp (bổ sung thông tin)	Ghi chú vị trí trang, tài liệu đính kèm (nếu có) đóng dấu xác nhận
A	YÊU CẦU KỸ THUẬT: HỆ THỐNG PHẪU THUẬT NỘI SOI THẦN KINH SỌ NÃO		Bổ sung thông số kỹ thuật đáp ứng hoặc ghi "cam kết hoặc không" với trường hợp không có thông số	
1	I. YÊU CẦU CHUNG			
2	- Thiết bị mới 100% sản xuất năm 2024.			
3	- Đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế ISO 13485.			
4	- Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn: + FDA - Food and Drug Administration (Mỹ) + CE - EU Certificate (Châu Âu) + JIS - Japanese Industrial Standards (Nhật Bản)			
5	- Điện áp: 220V AC / 50 - 60Hz			
6	II. YÊU CẦU VỀ CẤU HÌNH			
7	Màn hình y tế chuyên dụng:	01 cái		
8	Bộ xử lý hình ảnh:	01 bộ		
9	Bộ ghi hình ảnh:	01 bộ		

10	Đầu camera:	01 cái		
11	Nguồn sáng nội soi kèm dây dẫn sáng:	01 bộ		
12	Ống kính nội soi ICG (Indocyanine Green):	01 cái		
13	Khay bảo quản ống kính nội soi:	01 cái		
14	Máy cắt đốt điện cao tần:	01 cái		
15	Máy tưới rửa:	01 cái		
16	Xe đẩy chính hãng:	01 cái		
17	III. CHỈ TIÊU KỸ THUẬT			
18	1. Màn hình y tế chuyên dụng:			
19	- Loại màn hình: Màn hình y tế 4K			
20	- Kích thước màn hình: ≥ 27 inches			
21	- Độ phân giải $\geq 3840 \times \geq 2160$ pixels			
22	- Tỷ lệ khung hình 16:9			
23	- Góc quan sát $\geq 178^\circ$			
24	- Tín hiệu đầu vào, tối thiểu: SDI, DVI, HDMI.			
25	- Tín hiệu đầu ra, tối thiểu: SDI, DVI.			
26	2. Hệ thống xử lý hình ảnh nội soi			
27	2.1 Bộ xử lý hình ảnh			
28	- Chất lượng ngõ ra hình ảnh 4K trên màn hình.			

29	- Có bộ ghi hình ảnh rời kèm theo hệ thống để phục vụ công tác lưu trữ, giảng dạy		
30	2.2 Đầu camera		
31	- Cảm biến ảnh loại CMOS		
32	- Cho ra hình ảnh chuẩn 4K trên màn hình		
33	- Có chức năng phóng đại với các mức độ khác nhau		
34	- Chức năng điều khiển cài đặt trên đầu camera		
35	- Đầu camera có thể vệ sinh làm sạch chống nhiễm khuẩn		
36	3. Nguồn sáng nội soi:		
37	- Nguồn sáng LED		
38	- Tuổi thọ đèn LED cao		
39	- Nhiệt độ màu: Ánh sáng trắng		
40	- Có chức năng điều chỉnh độ sáng bằng tay hoặc tự động		
41	- Cung cấp dây dẫn sáng kèm theo nguồn sáng sử dụng được với các ống soi ICG		
42	4. Ống kính nội soi ICG		
43	- Đường kính $\leq 4\text{mm}$		
44	- Góc nghiêng ≥ 30 độ		
45	- Hấp tiệt trùng được		
46	- Cung cấp khay bảo quản ống soi		

47	5. Máy cắt đốt điện cao tần		
48	- Công suất lưỡng cực $\geq 90W$		
49	- Công suất đơn cực $\geq 300W$		
50	- Có cổng kết nối cho dụng cụ lưỡng cực		
51	- Có cổng kết nối cho dụng cụ đơn cực		
52	- Có cổng kết nối dây kết nối tấm điện cực trung tính		
53	- Có thể điều khiển chức năng đơn cực, lưỡng cực bằng bàn đạp		
54	- Cung cấp bộ phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo máy để sử dụng		
55	6. Máy tưới rửa		
56	- Lưu lượng hút $\geq 1L/phút$ hoặc áp lực hút $\geq 60kPa$		
57	- Lưu lượng tưới rửa $\geq 1.8L/phút$		
58	- Cung cấp bộ phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo máy để sử dụng		
59	IV. YÊU CẦU KHÁC:		
60	Thời gian bàn giao đưa vào sử dụng: ≤ 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.		
61	Bảo hành toàn bộ thiết bị và phụ kiện kèm theo: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng. Cam kết thực hiện bảo trì, bảo dưỡng theo đúng quy trình, quy định của nhà sản xuất (đính kèm xác nhận quy trình bảo trì theo tiêu chuẩn nhà sản xuất) nhưng tối thiểu ≥ 2 lần/năm.		

62	Thời gian thực hiện dịch vụ: Từ 8:00 đến 18:00 các ngày trong tuần trừ các ngày Lễ và Tết.		
63	Hỗ trợ trực tuyến (24/24) và kiểm tra, sửa chữa tại điểm đặt máy khi máy gặp sự cố đột xuất, không giới hạn số lần trong suốt thời gian bảo hành thiết bị.		
64	<p>Cam kết tổng thời gian dừng máy trong suốt thời gian bảo hành ≤ 18 (tương đương 5% của 365 ngày/năm) (bao gồm thứ 7, chủ nhật, lễ, tết):</p> <ul style="list-style-type: none">+ Từ ngày dừng máy thứ nhất đến thứ 18, mỗi ngày dừng máy sẽ được quy đổi thành 1 ngày bảo hành cộng thêm.+ Từ ngày dừng máy thứ 19 trở về sau, mỗi ngày dừng máy vượt sẽ được quy đổi thành 2 ngày bảo hành cộng thêm.+ Cách tính số ngày dừng máy:<ul style="list-style-type: none">• Nếu máy dừng ≥ 4 giờ /ngày làm việc thì tính là 1 ngày.• Đối với thứ 7, CN, lễ tết ≥ 8 giờ /ngày thì tính là 1 ngày		
65	Thời gian có mặt tại đơn vị sử dụng để kiểm tra trong vòng 04 giờ làm việc kể từ lúc nhận cuộc gọi thông báo sự cố hư hỏng với trường hợp không thể xử lý khắc phục từ xa được.		

66	Nhân viên thực hiện dịch vụ (kiểm tra, bảo trì) hệ thống thiết bị phải được cấp chứng nhận đào tạo từ nhà sản xuất về chủng loại thiết bị thực hiện dịch vụ.		
67	Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao và phụ tùng thay thế: ≥ 8 năm kể từ ngày ký hợp đồng.		
68	- Lắp đặt, bàn giao tại địa điểm sử dụng. - Đào tạo cho đơn vị sử dụng: vận hành, sử dụng, vệ sinh bảo dưỡng. - Đào tạo cho kỹ sư của Bệnh viện: bảo dưỡng, kiểm tra, cách khắc phục lỗi cơ bản.		
69	- Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng thiết bị. - Cung cấp tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất (theo chính sách của hãng).		
70	Cam kết thiết bị được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định pháp luật hiện hành.		
B	GÓI BẢO TRÌ BAO GỒM THAY THẾ LINH KIỆN/PHỤ KIỆN CỦA HỆ THỐNG PHẪU THUẬT NỘI SOI THẦN KINH SỌ NÃO	Bổ sung thông số kỹ thuật đáp ứng hoặc ghi "cam kết hoặc không" với trường hợp không có thông số	
1	Phạm vi thực hiện:		
2	Số lượng: 01 hệ thống. Bao gồm cả thiết bị và phụ kiện, theo mục A, không bao gồm vật tư tiêu hao.		
3	Thời gian thực hiện:		
4	36 tháng kể từ khi hết bảo hành gói thầu mua sắm "Hệ thống phẫu thuật nội soi thần kinh sọ não"		

5	Yêu cầu dịch vụ:		
6	Bảo dưỡng phòng ngừa: Cam kết thực hiện bảo trì, bảo dưỡng định kỳ theo đúng quy trình nhà sản xuất, và tối thiểu ≥ 2 lần/năm. (đính kèm xác nhận quy trình bảo trì theo tiêu chuẩn nhà sản xuất)		
7	Thời gian thực hiện dịch vụ: Từ 8:00 đến 18:00 các ngày trong tuần trừ các ngày lễ và tết.		
8	Hỗ trợ trực tuyến (24/24) và kiểm tra, sửa chữa tại điểm đặt máy khi máy gặp sự cố đột xuất, không giới hạn số lần trong suốt thời gian bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thiết bị.		
9	Thời gian phản hồi sau khi nhận yêu cầu từ Bệnh viện và có mặt tại địa điểm đặt máy để kiểm tra và sửa chữa. Áp dụng cho những ngày làm việc trong tuần kể cả thứ 7 và chủ nhật.		
10	Thời gian phản hồi: Trong vòng 30 phút kể từ khi nhận cuộc gọi.		
11	Thời gian có mặt tại đơn vị sử dụng để kiểm tra trong vòng 04 giờ làm việc kể từ lúc nhận cuộc gọi thông báo sự cố.		
12	Cam kết thay thế tất cả các linh kiện/phụ kiện cho toàn bộ hệ thống/thiết bị theo phạm vi thực hiện không giới hạn số lượng và không phát sinh chi phí của hợp đồng.		

13	Tất cả linh kiện/phụ kiện sau khi được thay thế mới thì nhà thầu có trách nhiệm bảo hành theo chính sách bảo hành của Hãng đối với linh kiện/phụ kiện.		
14	Các linh kiện/phụ kiện được thay mới 100% có chứng từ nhập khẩu.		
15	<p>Cam kết tổng thời gian dừng máy trong suốt thời gian bảo trì \leq 18 ngày/năm (bao gồm thứ 7, chủ nhật, lễ, tết):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Từ ngày dừng máy thứ 19 trở về sau, mỗi ngày dừng máy vượt sẽ được quy đổi thành 2 ngày bảo hành cộng thêm. + Cách tính số ngày dừng máy: <ul style="list-style-type: none"> • Nếu máy dừng \geq 4 giờ /ngày làm việc thì tính là 1 ngày. • Đối với thứ 7, CN, lễ tết \geq 8 giờ /ngày thì tính là 1 ngày. 		
16	Đảm bảo hệ thống/thiết bị trong thời gian hiệu lực của gói bảo trì, hoạt động ổn định, an toàn đáp ứng yêu cầu chuyên môn của khoa.		
17	Theo dõi điều kiện hoạt động thiết bị (nhiệt độ, độ ẩm, ...) và cảnh báo cho bệnh viện biết nếu có bất thường vượt ngoài điều kiện của hãng khuyến nghị.		
18	Nhân viên thực hiện dịch vụ (kiểm tra, bảo trì) hệ thống thiết bị phải được cấp chứng nhận đào tạo từ nhà sản xuất về chủng loại thiết bị thực hiện dịch vụ.		
19	<p>Thực hiện công việc theo quy trình tối thiểu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đánh giá tình trạng hoạt động hệ thống thiết bị trước bảo trì và ghi nhận lại bằng biên bản có chữ ký của 2 bên. + Đánh giá tình trạng hệ thống thiết bị sau bảo trì, các vấn đề đã sửa chữa và thay thế phụ kiện/linh kiện. Có biên bản ghi nhận cụ thể và có chữ ký của 2 bên 		

20	Tất cả hoạt động bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thiết bị được lưu lại và cập nhật cho bệnh viện cho đến khi hoàn tất và được báo cáo chi tiết.		
C.	CÁU HÌNH, CHỨC NĂNG, TÍNH NĂNG TĂNG THÊM CỦA THIẾT BỊ MÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI GIÁ CỦA GÓI THẦU	Bổ sung thông tin (nếu có)	
1			
2			
....			

❖ **HỆ THỐNG PHẪU THUẬT NỘI SOI LÒNG NGỰC, Ổ BỤNG KÈM GÓI DỊCH VỤ BẢO TRÌ: 06 Hệ thống**

STT	Nội dung yêu cầu của Bệnh viện	Khả năng đáp ứng của đơn vị cung cấp (bổ sung thông tin)	Ghi chú vị trí trang, tài liệu đính kèm (nếu có) đóng dấu xác nhận
A	YÊU CẦU KỸ THUẬT: HỆ THỐNG PHẪU THUẬT NỘI SOI LÒNG NGỰC, Ổ BỤNG	Bổ sung thông số kỹ thuật đáp ứng hoặc ghi "cam kết hoặc không" với trường hợp không có thông số	
1	I. YÊU CẦU CHUNG		
2	- Thiết bị mới 100% sản xuất năm 2024.		
3	- Đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế ISO 13485.		

4	- Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn: + FDA - Food and Drug Administration (Mỹ) + CE - EU Certificate (Châu Âu) + JIS - Japanese Industrial Standards (Nhật Bản)		
5	- Điện áp: 220V AC / 50 - 60Hz		
6	II. YÊU CẦU VỀ CẤU HÌNH		
7	Màn hình y tế chuyên dụng:	01 cái	
8	Bộ xử lý hình ảnh:	01 bộ	
9	Bộ ghi hình ảnh:	01 bộ	
10	Đầu camera:	01 cái	
11	Nguồn sáng nội soi kèm dây dẫn sáng:	01 bộ	
12	Ống kính nội soi ICG (Indocyanine Green):	01 cái	
13	Khay bảo quản ống kính nội soi:	01 cái	
14	Hệ thống bơm CO2 và hút khí:	01 bộ	
15	Máy cắt đốt điện cao tần:	01 cái	
16	Máy tưới rửa:	01 cái	
17	Xe đẩy chính hãng:	01 cái	
18	III. CHỈ TIÊU KỸ THUẬT		

19	1. Màn hình y tế chuyên dụng:		
20	- Loại màn hình: Màn hình y tế 4K		
21	- Kích thước màn hình: ≥ 27 inches		
22	- Độ phân giải $\geq 3840 \times \geq 2160$ pixels		
23	- Tỷ lệ khung hình 16:9		
24	- Góc quan sát $\geq 178^\circ$		
25	- Tín hiệu đầu vào, tối thiểu: SDI, DVI, HDMI.		
26	- Tín hiệu đầu ra, tối thiểu: SDI, DVI.		
27	2. Hệ thống xử lý hình ảnh nội soi		
28	2.1 Bộ xử lý hình ảnh		
29	- Chất lượng ngõ ra hình ảnh 4K trên màn hình		
30	- Có bộ ghi hình ảnh rời kèm theo hệ thống để phục vụ công tác lưu trữ, giảng dạy		
31	2.2 Đầu camera		
32	- Cảm biến ảnh loại CMOS		
33	- Cho ra hình ảnh chuẩn 4K trên màn hình		
34	- Có chức năng phóng đại với các mức độ khác nhau		
35	- Chức năng điều khiển cài đặt trên đầu camera		
36	- Đầu camera có thể vệ sinh làm sạch chống nhiễm khuẩn		
37	3. Nguồn sáng nội soi:		
38	- Nguồn sáng LED		

39	- Tuổi thọ đèn LED cao $\geq 10,000$ giờ		
40	- Nhiệt độ màu: Ánh sáng trắng		
41	- Có chức năng điều chỉnh độ sáng bằng tay hoặc tự động		
42	- Cung cấp dây dẫn sáng kèm theo nguồn sáng sử dụng được với các ống soi ICG		
43	4. Ống kính nội soi ICG		
44	- Đường kính ≥ 10 mm		
45	- Góc nghiêng ≥ 30 độ		
46	- Hấp tiệt trùng được		
47	- Cung cấp khay bảo quản ống soi		
48	5. Hệ thống bơm CO2 và hút khói		
49	- Tốc độ bơm tối đa ≥ 45 L / phút		
50	- Có thể cài đặt tốc độ bơm khí		
51	- Có thể cài đặt áp lực ổ bụng		
52	- Hiện thị thông số cài đặt và thực tế		
53	- Có thể hút khói khi sử dụng		
54	- Có thể kết nối với bình khí CO2 hoặc khí CO2 trung tâm		
55	- Cung cấp bộ phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo máy để sử dụng		
56	6. Máy cắt đốt điện cao tần		
57	- Công suất lưỡng cực ≥ 90 W		
58	- Công suất đơn cực ≥ 300 W		

59	- Có công kết nối cho dụng cụ lưỡng cực		
60	- Có công kết nối cho dụng cụ đơn cực		
61	- Có công kết nối dây kết nối tám điện cực trung tính		
62	- Có thể điều khiển chức năng đơn cực, lưỡng cực bằng bàn đạp		
63	- Cung cấp bộ phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo máy để sử dụng		
64	7. Máy tưới rửa		
65	- Lưu lượng hút $\geq 1\text{L/phút}$ hoặc áp lực hút $\geq 60\text{kPa}$		
66	- Lưu lượng tưới rửa $\geq 1.8\text{L/phút}$		
67	- Cung cấp bộ phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo máy để sử dụng		
68	IV. YÊU CẦU KHÁC:		
69	Thời gian bàn giao đưa vào sử dụng: ≤ 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.		
70	Bảo hành toàn bộ thiết bị và phụ kiện kèm theo: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng. Cam kết thực hiện bảo trì, bảo dưỡng theo đúng quy trình, quy định của nhà sản xuất (đính kèm xác nhận quy trình bảo trì theo tiêu chuẩn nhà sản xuất) nhưng tối thiểu ≥ 2 lần/năm.		
71	Thời gian thực hiện dịch vụ: Từ 8:00 đến 18:00 các ngày trong tuần trừ các ngày Lễ và Tết.		
72	Hỗ trợ trực tuyến (24/24) và kiểm tra, sửa chữa tại điểm đặt máy khi máy gặp sự cố đột xuất, không giới hạn số lần trong suốt thời gian bảo hành thiết bị.		

73	<p>Cam kết tổng thời gian dừng máy trong suốt thời gian bảo hành \leq 18 (tương đương 5% của 365 ngày/năm) (bao gồm thứ 7, chủ nhật, lễ, tết):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Từ ngày dừng máy thứ nhất đến thứ 18, mỗi ngày dừng máy sẽ được quy đổi thành 1 ngày bảo hành cộng thêm. + Từ ngày dừng máy thứ 19 trở về sau, mỗi ngày dừng máy vượt sẽ được quy đổi thành 2 ngày bảo hành cộng thêm. + Cách tính số ngày dừng máy: <ul style="list-style-type: none"> • Nếu máy dừng \geq 4 giờ /ngày làm việc thì tính là 1 ngày. • Đối với thứ 7, CN, lễ tết \geq 8 giờ /ngày thì tính là 1 ngày 		
74	<p>Thời gian có mặt tại đơn vị sử dụng để kiểm tra trong vòng 04 giờ làm việc kể từ lúc nhận cuộc gọi thông báo sự cố hư hỏng với trường hợp không thể xử lý khắc phục từ xa được.</p>		
75	<p>Nhân viên thực hiện dịch vụ (kiểm tra, bảo trì) hệ thống thiết bị phải được cấp chứng nhận đào tạo từ nhà sản xuất về chủng loại thiết bị thực hiện dịch vụ.</p>		
76	<p>Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao và phụ tùng thay thế: \geq 8 năm kể từ ngày ký hợp đồng.</p>		
77	<ul style="list-style-type: none"> - Lắp đặt, bàn giao tại địa điểm sử dụng. - Đào tạo cho đơn vị sử dụng: vận hành, sử dụng, vệ sinh bảo dưỡng. - Đào tạo cho kỹ sư của Bệnh viện: bảo dưỡng, kiểm tra, cách khắc phục lỗi cơ bản. 		
78	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng thiết bị. - Cung cấp tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất (theo chính sách của hãng). 		

79	Cam kết thiết bị được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định pháp luật hiện hành.		
B	GÓI BẢO TRÌ BAO GỒM THAY THỂ LINH KIỆN/PHỤ KIỆN CỦA HỆ THỐNG PHẪU THUẬT NỘI SOI LỒNG NGỰC, Ổ BỤNG	Bổ sung thông số kỹ thuật đáp ứng hoặc ghi "cam kết hoặc không" với trường hợp không có thông số	
1	Phạm vi thực hiện:		
2	Số lượng: 06 hệ thống. Bao gồm cả thiết bị và phụ kiện, theo mục A, không bao gồm vật tư tiêu hao.		
3	Thời gian thực hiện:		
4	36 tháng kể từ khi hết bảo hành gói thầu mua sắm "Hệ thống phẫu thuật nội soi lồng ngực, ổ bụng"		
5	Yêu cầu dịch vụ:		
6	Bảo dưỡng phòng ngừa: Cam kết thực hiện bảo trì, bảo dưỡng định kỳ theo đúng quy trình nhà sản xuất, và tối thiểu ≥ 2 lần/năm. (đính kèm xác nhận quy trình bảo trì theo tiêu chuẩn nhà sản xuất)		
7	Thời gian thực hiện dịch vụ: Từ 8:00 đến 18:00 các ngày trong tuần trừ các ngày lễ và tết.		
8	Hỗ trợ trực tuyến (24/24) và kiểm tra, sửa chữa tại điểm đặt máy khi máy gặp sự cố đột xuất, không giới hạn số lần trong suốt thời gian bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thiết bị.		

9	Thời gian phản hồi sau khi nhận yêu cầu từ Bệnh viện và có mặt tại địa điểm đặt máy để kiểm tra và sửa chữa. Áp dụng cho những ngày làm việc trong tuần kể cả thứ 7 và chủ nhật.		
10	Thời gian phản hồi: Trong vòng 30 phút kể từ khi nhận cuộc gọi.		
11	Thời gian có mặt tại đơn vị sử dụng để kiểm tra trong vòng 04 giờ làm việc kể từ lúc nhận cuộc gọi thông báo sự cố.		
12	Cam kết thay thế tất cả các linh kiện/phụ kiện cho toàn bộ hệ thống/thiết bị theo phạm vi thực hiện không giới hạn số lượng và không phát sinh chi phí của hợp đồng.		
13	Tất cả linh kiện/phụ kiện sau khi được thay thế mới thì nhà thầu có trách nhiệm bảo hành theo chính sách bảo hành của Hãng đối với linh kiện/phụ kiện.		
14	Các linh kiện/phụ kiện được thay mới 100% có chứng từ nhập khẩu.		
15	Cam kết tổng thời gian dừng máy trong suốt thời gian bảo trì \leq 18 ngày/năm (bao gồm thứ 7, chủ nhật, lễ, tết): + Từ ngày dừng máy thứ 19 trở về sau, mỗi ngày dừng máy vượt sẽ được quy đổi thành 2 ngày bảo hành cộng thêm. + Cách tính số ngày dừng máy: <ul style="list-style-type: none"> • Nếu máy dừng \geq 4 giờ /ngày làm việc thì tính là 1 ngày. • Đối với thứ 7, CN, lễ tết \geq 8 giờ /ngày thì tính là 1 ngày. 		

16	Đảm bảo hệ thống/thiết bị trong thời gian hiệu lực của gói bảo trì, hoạt động ổn định, an toàn đáp ứng yêu cầu chuyên môn của khoa.		
17	Theo dõi điều kiện hoạt động thiết bị (nhiệt độ, độ ẩm, ...) và cảnh báo cho bệnh viện biết nếu có bất thường vượt ngoài điều kiện của hãng khuyến nghị.		
18	Nhân viên thực hiện dịch vụ (kiểm tra, bảo trì) hệ thống thiết bị phải được cấp chứng nhận đào tạo từ nhà sản xuất về chủng loại thiết bị thực hiện dịch vụ.		
19	<p>Thực hiện công việc theo quy trình tối thiểu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đánh giá tình trạng hoạt động hệ thống thiết bị trước bảo trì và ghi nhận lại bằng biên bản có chữ ký của 2 bên. + Đánh giá tình trạng hệ thống thiết bị sau bảo trì, các vấn đề đã sửa chữa và thay thế phụ kiện/linh kiện. Có biên bản ghi nhận cụ thể và có chữ ký của 2 bên 		
20	Tất cả hoạt động bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thiết bị được lưu lại và cập nhật cho bệnh viện cho đến khi hoàn tất và được báo cáo chi tiết.		

C.	CẤU HÌNH, CHỨC NĂNG, TÍNH NĂNG TĂNG THÊM CỦA THIẾT BỊ MÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI GIÁ CỦA GÓI THẦU	Bổ sung thông tin (nếu có)	
1			
2			
...			



lu